

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2013/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 28 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP; Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1399/STC-CSVG ngày 25/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Tỉnh, cụ thể sau:

1. Thành phố Tuy Hòa:

- Đối với các phường: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 hệ số: 1,4 lần;
- Các phường, xã còn lại: 1,2 lần.

2. Huyện Đông Hòa:

- Đô thị Hòa Vinh: 1,3 lần;
- Các xã còn lại: 1,2 lần.

3. Huyện Tây Hòa:

- Áp dụng cho tất cả các xã: 1,2 lần;
- Các xã miền núi: 1,1 lần.

4. Huyện Sông Hinh:

- Thị trấn Hai Riêng: 1,2 lần.
- Các xã còn lại: 1,1 lần;
- Các xã thuộc xã đặt biệt khó khăn: 1,0 lần.

5. Huyện Sơn Hòa:

- Thị trấn Củng Sơn: 1,2 lần;
- Các xã còn lại: 1,1 lần;

- Các xã thuộc xã đặt biệt khó khăn: 1,0 lần.

6. Huyện Đồng Xuân:

- Thị trấn La Hai: 1,2 lần;

- Các xã còn lại: 1,1 lần;

- Các xã thuộc xã đặt biệt khó khăn: 1,0 lần.

7. Huyện Tuy An:

- Thị trấn Chí Thạnh: 1,3 lần;

- Các xã còn lại: 1,2 lần;

- Các xã thuộc xã miền núi: 1,1 lần.

8. Huyện Phú Hòa:

- Thị trấn Phú Hòa: 1,3 lần;

- Các xã còn lại: 1,2 lần;

- Các xã thuộc xã miền núi: 1,1 lần.

9. Thị xã Sông Cầu:

- Các phường: Xuân Yên, Xuân Phú: 1,3 lần;

- Các phường, xã: Xuân Thành, Xuân Đài, Xuân Lộc: 1,2 lần;

- Các xã còn lại: 1,1 lần.

Điều 2. Căn cứ vào hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 1 của Quyết định này và bảng giá đất được UBND Tỉnh ban hành vào ngày 01 tháng 01 hàng năm, ngành thuế xác định tiền sử dụng đất phải nộp cho từng cá nhân và hộ gia đình có sử dụng đất ở vượt hạn mức; giao trách nhiệm Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế và các cơ quan liên quan kiểm tra trong việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1865/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Ân

- Các xã thuộc xã đặt biệt khó khăn: 1,0 lần.

6. Huyện Đồng Xuân:

- Thị trấn La Hai: 1,2 lần;

- Các xã còn lại: 1,1 lần;

- Các xã thuộc xã đặt biệt khó khăn: 1,0 lần.

7. Huyện Tuy An:

- Thị trấn Chí Thạnh: 1,3 lần;

- Các xã còn lại: 1,2 lần;

- Các xã thuộc xã miền núi: 1,1 lần.

8. Huyện Phú Hòa:

- Thị trấn Phú Hòa: 1,3 lần;

- Các xã còn lại: 1,2 lần;

- Các xã thuộc xã miền núi: 1,1 lần.

9. Thị xã Sông Cầu:

- Các phường: Xuân Yên, Xuân Phú: 1,3 lần;

- Các phường, xã: Xuân Thành, Xuân Đài, Xuân Lộc: 1,2 lần;

- Các xã còn lại: 1,1 lần.

Điều 2. Căn cứ vào hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 1 của Quyết định này và bảng giá đất được UBND Tỉnh ban hành vào ngày 01 tháng 01 hàng năm, ngành thuế xác định tiền sử dụng đất phải nộp cho từng cá nhân và hộ gia đình có sử dụng đất ở vượt hạn mức; giao trách nhiệm Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế và các cơ quan liên quan kiểm tra trong việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1865/2011/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Ân